

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 ngày 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp về công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-NHNN ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN ngày 25/05/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/04/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong lĩnh vực quản lý hoạt động kinh doanh vàng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- Lưu VP, QLNH (2). ✓

THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC



Nguyễn Thị Hồng

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1529~~ 1529/QĐ-NHNN ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam					
1	B-NHA-205375-TT	Thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng cho doanh nghiệp	Thông tư số 03/2017/TT-NHNN ngày 06/6/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN ngày 25/05/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/04/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng (Thông tư số 03/2017/TT-NHNN)	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

2	B-NHA-205413-TT	Thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng cho tổ chức tín dụng	Thông tư số 03/2017/TT-NHNN	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
3	B-NHA-285079-TT	Thủ tục thay đổi tên, địa chỉ của địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng đã được cấp phép	Thông tư số 03/2017/TT-NHNN	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
4	B-NHA-285080-TT	Thủ tục bổ sung địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng	Thông tư số 03/2017/TT-NHNN	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
B. Thủ tục hành chính tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương					
1	B-NHA-205490-TT	Thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ	Thông tư số 03/2017/TT-NHNN	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
2	B-NHA-205496-TT	Thủ tục đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu đối với doanh nghiệp hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ	Thông tư số 03/2017/TT-NHNN	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

1. Thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng cho doanh nghiệp

- Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** Doanh nghiệp gửi hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối).

+ **Bước 2:** Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo để Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn kiểm tra về giấy tờ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng địa điểm kinh doanh và tình hình trang thiết bị cần thiết để triển khai hoạt động mua, bán vàng miếng tại địa điểm đăng ký làm địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng.

+ **Bước 3:** Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố báo cáo kết quả kiểm tra cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối).

+ **Bước 4:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, quyết định việc cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối);

+ Qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng.

2. Danh sách các địa điểm đăng ký làm địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng (trụ sở chính, chi nhánh, địa điểm kinh doanh).

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh và văn bản thể hiện địa điểm đăng ký làm địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng theo danh sách tại điểm 2 nêu trên đã được đăng ký kinh doanh hoặc đã được thông báo tới cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Xác nhận của cơ quan thuế về số thuế đã nộp của hoạt động kinh doanh vàng trong 02 (hai) năm liền kề trước đó.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: doanh nghiệp kinh doanh vàng có nhu cầu kinh doanh mua, bán vàng miếng.



- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối)
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng/ Văn bản từ chối cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng (ghi rõ lý do).
- **Lệ phí:** không
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng (theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 16/2012/TT-NHNN)
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**
 - + Là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.
 - + Có vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng trở lên.
 - + Có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh mua, bán vàng từ 2 (hai) năm trở lên.
 - + Có số thuế đã nộp của hoạt động kinh doanh vàng từ 500 (năm trăm) triệu đồng/năm trở lên trong 2 (hai) năm liên tiếp gần nhất (có xác nhận của cơ quan thuế).
 - + Có mạng lưới chi nhánh, địa điểm bán hàng tại Việt Nam từ 3 (ba) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng;
 - + Thông tư 16/2012/TT-NHNN ngày 25/5/2012 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng;
 - + Thông tư 38/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN.
 - + *Thông tư 03/2017/TT-NHNN ngày 06/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN.*

TÊN DOANH NGHIỆP
Số:...../.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

, ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
KINH DOANH MUA, BÁN VÀNG MIẾNG**

**Kính gửi: NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
(VỤ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI)**

1. Tên doanh nghiệp:
2. Trụ sở chính:
3. Điện thoại: Fax:
4. Họ và tên Người đại diện có thẩm quyền:
5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:
6. Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh số:
7. Vốn điều lệ:
8. Thời gian hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vàng:
9. Số lượng chi nhánh, địa điểm bán hàng tại Việt Nam:

Căn cứ các điều kiện quy định tại Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng và hướng dẫn tại Thông tư 16/2012/TT-NHNN ngày 25/5/2012 hướng dẫn một số điều của Nghị định 24/2012/NĐ-CP, Thông tư số 38/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 sửa đổi Thông tư 16/2012/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Thông tư số 03/2017/TT-NHNN ngày 06/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng cho (tên doanh nghiệp).

Chúng tôi xin cam đoan:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Tuân thủ các quy định về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, các quy định về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)**

Hồ sơ gửi kèm: (Doanh nghiệp liệt kê các tài liệu gửi kèm).

2. Thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng cho tổ chức tín dụng

- Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** Tổ chức tín dụng nộp hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối).

+ **Bước 2:** Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo để Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn kiểm tra về tình hình trang thiết bị cần thiết để triển khai hoạt động mua, bán vàng miếng tại địa điểm đăng ký làm địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng.

+ **Bước 3:** Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố báo cáo kết quả kiểm tra cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối).

+ **Bước 4:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, quyết định việc cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối);

+ Qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng.

2. Danh sách các địa điểm đăng ký làm địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng (trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch).

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh và văn bản thể hiện địa điểm đăng ký làm địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng theo danh sách tại điểm 2 nêu trên đã được đăng ký kinh doanh hoặc đã được thông báo tới cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức tín dụng có nhu cầu kinh doanh mua, bán vàng miếng.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối)

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng/ Văn bản từ chối cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng (ghi rõ lý do).

- Lệ phí: không

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng (theo Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư 16/2012/TT-NHNN)

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Có vốn điều lệ từ 3.000 (ba nghìn) tỷ đồng trở lên.

+ Có đăng ký hoạt động kinh doanh vàng.

+ Có mạng lưới chi nhánh tại Việt Nam từ 5 (năm) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng;

+ Thông tư 16/2012/TT-NHNN ngày 25/5/2012 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng;

+ Thông tư 38/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN;

+ Thông tư 03/2017/TT-NHNN ngày 06/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN.

3. Thủ tục thay đổi tên, địa chỉ của địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng đã được cấp phép

- Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng gửi hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ **Bước 2:** Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo để Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố kiểm tra giấy tờ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng địa điểm kinh doanh đối với doanh nghiệp và tình hình trang thiết bị cần thiết để triển khai hoạt động mua, bán vàng miếng tại địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng sau thay đổi. Trường hợp thay đổi tên địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh không kiểm tra tình hình trang thiết bị cần thiết để triển khai hoạt động mua, bán vàng miếng;

+ **Bước 3:** Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối) về kết quả kiểm tra.

+ **Bước 4:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp Quyết định điều chỉnh Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng hoặc gửi văn bản thông báo việc không chấp thuận đến doanh nghiệp, tổ chức tín dụng và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

1. Văn bản đề nghị thay đổi tên, địa chỉ của địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng.

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh hoặc văn bản thể hiện nội dung thay đổi của địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng đã được đăng ký kinh doanh hoặc đã được thông báo tới cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật (đối với doanh nghiệp); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (trường hợp thay đổi trụ sở chính), văn bản của tổ chức tín dụng báo cáo việc thay đổi tên phòng giao dịch (trường hợp thay đổi tên của địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết:

+ 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thay đổi tên địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng.

- + 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thay đổi địa chỉ địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng.
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** doanh nghiệp, tổ chức tín dụng kinh doanh mua, bán vàng miếng có thay đổi tên, địa chỉ của địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng đã được cấp phép.
- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối)
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định điều chỉnh Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng/ Văn bản thông báo việc không chấp thuận điều chỉnh Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng.
- **Lệ phí:** không
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị thay đổi tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng (theo Phụ lục 3a ban hành kèm theo Thông tư 38/2015/TT-NHNN)
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**
 - + Địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh kiểm tra đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Thông tư 38/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN.
 - + Thông tư 03/2017/TT-NHNN ngày 06/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN.

PHỤ LỤC 3a

TÊN TỔ CHỨC TÍN DỤNG/
DOANH NGHIỆP
Số:/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI TÊN, ĐỊA CHỈ
ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH MUA, BÁN VÀNG MIẾNG**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Tên tổ chức tín dụng/doanh nghiệp:
2. Trụ sở chính:
3. Điện thoại: Fax:
4. Họ và tên người đại diện có thẩm quyền:
5. Giấy phép hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng:

Căn cứ các điều kiện quy định tại Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng và hướng dẫn tại Thông tư số 16/2012/NĐ-CP ngày 25/5/2012 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP, Thông tư số 38/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thông tư 03/2017/TT-NHNN ngày 06/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cho phép thay đổi tên và/hoặc địa chỉ địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng cho (tên tổ chức tín dụng/doanh nghiệp) như sau:

STT	Tên, địa chỉ địa điểm trước khi thay đổi	Tên, địa chỉ địa điểm sau khi thay đổi	Lý do thay đổi
1.			
...			

Chúng tôi xin cam đoan:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Tuân thủ các quy định về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, các quy định về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan.

Đại diện có thẩm quyền của
tổ chức tín dụng/ doanh nghiệp
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm: (Tổ chức tín dụng/doanh nghiệp liệt kê các tài liệu gửi kèm)

4. Thủ tục bổ sung địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng

- Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng gửi hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối).

+ **Bước 2:** Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo đề Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố kiểm tra giấy tờ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng địa điểm kinh doanh đối với doanh nghiệp và tình hình trang thiết bị cần thiết để triển khai hoạt động mua, bán vàng miếng tại địa điểm kinh doanh mua, bán được đề nghị bổ sung.

+ **Bước 3:** Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối) về kết quả kiểm tra.

+ **Bước 4:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp Quyết định điều chỉnh Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng hoặc gửi văn bản thông báo việc không chấp thuận đến doanh nghiệp, tổ chức tín dụng và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

1. Văn bản đề nghị bổ sung địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng.

2. Văn bản thể hiện địa điểm kinh doanh đã được đăng ký kinh doanh hoặc đã được thông báo tới cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: không quy định

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: doanh nghiệp, tổ chức tín dụng kinh doanh mua, bán vàng miếng có nhu cầu bổ sung địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối)

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định điều chỉnh Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng/ hoặc Văn bản thông báo việc không chấp thuận điều chỉnh Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng.

- Lệ phí: không

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị bổ sung địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng (theo Phụ lục 3b ban hành kèm Thông tư 38/2015/TT-NHNN)

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố kiểm tra đáp ứng đủ điều kiện

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư 38/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN.

+ *Thông tư 03/2017/TT-NHNN ngày 06/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN.*

PHỤ LỤC 3b

TÊN TỔ CHỨC TÍN DỤNG/
DOANH NGHIỆP
Số:/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH MUA, BÁN VÀNG MIẾNG

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Tên tổ chức tín dụng/doanh nghiệp:
2. Trụ sở chính:
3. Điện thoại: Fax:
4. Họ và tên người đại diện có thẩm quyền:
5. Giấy phép hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng:

Căn cứ các điều kiện quy định tại Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng và hướng dẫn tại Thông tư số 16/2012/NĐ-CP ngày 25/5/2012 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP, Thông tư số 38/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, *Thông tư 03/2017/TT-NHNN ngày 06/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*, đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cho phép bổ sung địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng cho (tên tổ chức tín dụng/doanh nghiệp) như sau:

STT	Tên địa điểm	Địa chỉ	Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ đăng ký hoạt động chi nhánh/ đăng ký doanh nghiệp
1.			
...			

Chúng tôi xin cam đoan:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Tuân thủ các quy định về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, các quy định về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan.

Đại diện có thẩm quyền của
tổ chức tín dụng/ doanh nghiệp
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm: (Tổ chức tín dụng/doanh nghiệp liệt kê các tài liệu gửi kèm).

5. Thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ

- Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** Doanh nghiệp gửi hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

+ **Bước 2:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tiến hành kiểm tra thực tế cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ của doanh nghiệp.

+ **Bước 3:** Căn cứ quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục và kết quả kiểm tra thực tế cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ của doanh nghiệp, trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính;

+ Qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ (theo mẫu tại Phụ lục 1 Thông tư 16/2012/TT-NHNN);

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và tài liệu chứng minh doanh nghiệp đã đăng ký hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ theo quy định của pháp luật;

3. Văn bản hoặc tài liệu chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng địa điểm sản xuất; bản kê khai về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: doanh nghiệp kinh doanh vàng có nhu cầu sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ/ hoặc Văn bản từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ.

- Lệ phí: không



- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ (theo Phụ lục 1 Thông tư 16/2012/TT-NHNN);
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**
 - + Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ.
 - + Có địa điểm, cơ sở vật chất và các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng;
 - + Thông tư 16/2012/TT-NHNN ngày 25/5/2012 hướng dẫn một số điều của Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng;
 - + Thông tư 38/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN.
 - + *Thông tư 03/2017/TT-NHNN ngày 06/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN.*

PHỤ LỤC 1

TÊN DOANH NGHIỆP
Số:...../.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

, ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT VÀNG TRANG SỨC, MỸ NGHỆ

Kính gửi: NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH/THÀNH PHỐ...

1. Tên doanh nghiệp:
2. Trụ sở chính:
3. Địa điểm sản xuất: (ghi rõ số nhà, phường, thị trấn, quận, thị xã, thành phố, tỉnh)
4. Điện thoại: Fax:
5. Họ và tên Người đại diện có thẩm quyền:
6. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:
7. Vốn điều lệ:

Căn cứ các điều kiện quy định tại Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng và hướng dẫn tại Thông tư 16/2012/TT-NHNN ngày 25/5/2012 hướng dẫn một số điều của Nghị định 24/2012/NĐ-CP, Thông tư số 38/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Thông tư 03/2017/TT-NHNN ngày 06/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố... xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ cho (tên doanh nghiệp).

Chúng tôi xin cam đoan:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Tuân thủ các quy định về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, các quy định về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm: (Doanh nghiệp liệt kê các tài liệu gửi kèm).

6. Thủ tục đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu đối với doanh nghiệp hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ

- Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** Doanh nghiệp gửi 02 (hai) bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

+ **Bước 2:** Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố gửi hồ sơ đề nghị cấp phép của doanh nghiệp và văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có ý kiến về việc doanh nghiệp có đủ hoặc không đủ điều kiện được cấp Giấy phép đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối).

+ **Bước 3:** Trong thời hạn tối đa 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi văn bản thông báo việc chấp thuận hoặc từ chối cấp phép đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

+ **Bước 4:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố cấp hoặc từ chối cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ (theo mẫu tại Phụ lục 18 Thông tư 38/2015/TT-NHNN).

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố;

+ Qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu;

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

3. Báo cáo tình hình nhập khẩu vàng nguyên liệu và sản xuất vàng trang sức mỹ nghệ của doanh nghiệp trong thời hạn 12 (mười hai) tháng liền kề trước thời điểm báo cáo, kèm bảng kê các tờ khai Hải quan nhập khẩu vàng và phiếu trừ lùi có xác nhận của Hải quan;

4. Báo cáo tình hình thực hiện quy định của pháp luật về quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường trong thời hạn 12 (mười hai) tháng liền kề trước thời điểm nộp hồ sơ, trong đó báo cáo rõ việc thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng và ghi nhãn đối với vàng trang sức, mỹ nghệ;

5. Bản kế hoạch sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ của doanh nghiệp.

- **Số lượng hồ sơ:** 02 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** doanh nghiệp sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ có nhu cầu nhập khẩu vàng nguyên liệu để phục vụ hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ (Phụ lục 18 Thông tư 38/2015/TT-NHNN)/ hoặc Văn bản thông báo từ chối cấp (ghi rõ lý do) Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ.

- **Lệ phí:** không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đề nghị cấp phép nhập khẩu vàng nguyên liệu (Phụ lục 4 Thông tư 16/2012/TT-NHNN).

+ Báo cáo tình hình nhập khẩu vàng nguyên liệu và sản xuất vàng trang sức mỹ nghệ của doanh nghiệp (Phụ lục 6 Thông tư 38/2015/TT-NHNN).

+ Báo cáo tình hình thực hiện quy định của pháp luật về quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường (Phụ lục 22 Thông tư 38/2015/TT-NHNN).

+ Bản kế hoạch sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ của doanh nghiệp (Phụ lục 6a Thông tư 38/2015/TT-NHNN).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp.

+ Nhu cầu nhập khẩu vàng nguyên liệu phù hợp với kế hoạch sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ.

+ Không vi phạm quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, quy định của pháp luật về quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường trong thời hạn 12 (mười hai) tháng liền kề trước thời điểm đề nghị cấp và cho đến thời điểm cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư 16/2012/TT-NHNN ngày 25/5/2012 hướng dẫn một số điều của Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng;

+ Thông tư 38/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN.

+ Thông tư 03/2017/TT-NHNN ngày 06/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN.

TÊN DOANH NGHIỆP
Số:...../.....

PHỤ LỤC 4
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

, ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU VÀNG NGUYÊN LIỆU
Kính gửi: NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ...

1. Tên tổ chức:
2. Trụ sở chính:
3. Điện thoại: Fax:
4. Họ và tên Người đại diện có thẩm quyền:
5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:
6. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ:

Căn cứ các điều kiện quy định tại Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng và hướng dẫn tại Thông tư số 16/2012/TT-NHNN hướng dẫn một số điều của Nghị định 24/2012/NĐ-CP, Thông tư số 38/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung Thông tư 16/2012/TT-NHNN, Thông tư 03/2017/TT-NHNN ngày 06/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố xem xét cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu cho (tên doanh nghiệp), với nội dung như sau:

1. Khối lượng vàng xin nhập khẩu (tính theo Kg):
2. Loại vàng xin nhập khẩu (tính theo Kara):
3. Mục đích nhập khẩu:
4. Cửa khẩu nhập khẩu:
5. Thời gian dự định nhập khẩu:

Chúng tôi xin cam đoan:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh;

- Tuân thủ các quy định về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, các quy định về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm: (Doanh nghiệp liệt kê các tài liệu gửi kèm)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .../...

Điện thoại:

Fax:

PHỤ LỤC 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối);
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh/ thành phố

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHẬP KHẨU VÀNG NGUYÊN LIỆU
ĐỂ SẢN XUẤT VÀNG TRANG SỨC, MỸ NGHỆ**

(Áp dụng cho doanh nghiệp nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ)

Báo cáo từ ... đến ...

Hạn ngạch (Kg)	Tồn đầu kỳ		Nhập khẩu		Sản xuất			Tồn cuối kỳ	
	Khối lượng (Kg)	Giá trị (USD)	Khối lượng (Kg)	Giá trị (USD)	Loại	Khối lượng (Kg)	Giá trị (VND)	Khối lượng (Kg)	Giá trị (USD)
					1. Nhẫn				
					- Nhẫn tròn, trơn				
					- Nhẫn khác				
					2. Dây				
					3. Mặt dây chuyền				
					...				
Tổng									

Người lập biểu

(Ký, họ tên, số điện thoại liên hệ)

Đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

- Bộ hồ sơ nhập khẩu, chứng từ nhập kho vàng nguyên liệu;
- Bảng kê các tờ khai Hải quan;
- Phiếu trừ lùi có xác nhận của Hải quan.

PHỤ LỤC 6a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÊN DOANH NGHIỆP

Số .../...

Điện thoại:

Fax:

....., ngày tháng năm.....

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh/ thành phố ...

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VÀNG TRANG SỨC, MỸ NGHỆ NĂM ...

(Áp dụng cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ có nhu cầu nhập khẩu vàng nguyên liệu)

STT	Tên hàng	Hàm lượng vàng (kara)	Đơn vị tính	Số lượng	Tổng khối lượng (kilôgam)	Thời gian sản xuất 1 đơn vị	Khối lượng vàng nguyên liệu 99,99% sử dụng để sản xuất	Giá trị (VND)	Nguồn nguyên liệu để sản xuất (nhập khẩu, mua ngoài thị trường...)	Ghi chú
1	Nhẫn									
	- Nhẫn tròn, trơn									
	- Nhẫn khác									
2	Dây									
3	Mặt dây chuyền									
	...									
Tổng cộng										

Ghi chú: Đối với nhẫn tròn, trơn, đề nghị doanh nghiệp ghi rõ các đặc điểm về trọng lượng nhẫn (loại 1 chỉ, 2 chỉ, 5 chỉ, 1 lượng...) và có đóng vi hay không, khối lượng cụ thể của từng loại.

Người lập biểu
(Ký, họ tên, số điện thoại liên hệ)

Đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp
(Ký, họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 22

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:.../...

Điện thoại:

Fax:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng...năm ...

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ ĐO LƯỜNG, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀNG TRANG SỨC, MỸ NGHỆ LƯU THÔNG TRÊN THỊ TRƯỜNG

Báo cáo quý/năm.....

1. Tình hình thực hiện quy định về việc công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với vàng trang sức, mỹ nghệ

2. Tình hình thực hiện quy định về việc ghi nhãn đối với sản phẩm vàng trang sức, mỹ nghệ

Người lập biểu
(Ký, họ tên, số điện thoại liên hệ)

Đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp
(Ký, họ tên, đóng dấu)